

Số: 13728/BTC-TCT
V/v cung cấp thông tin
phục vụ Đại biểu QH.

Hà Nội, ngày 13 tháng 11 năm 2019

Kính gửi: Tổng Thư ký Quốc hội. ✓

Thực hiện chỉ đạo của Tổng Thư ký Quốc hội tại công văn số 3219/TTKQH-TV ngày 01/11/2019 về việc cung cấp thông tin phục vụ đại biểu Quốc hội, Bộ Tài chính báo cáo như sau:

1. Tổng số thuế thu được từ giới nghệ sĩ trong các năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019:

- Theo qui định tại chính sách thuế hiện hành, thuế Thu nhập cá nhân tính thuế dựa trên nguyên tắc khấu trừ tại nguồn, đối với các đối tượng là cá nhân có nhiều nguồn thu nhập thì tự kê khai quyết toán với cơ quan thuế.

- Cơ quan thuế quản lý dựa trên việc cấp mã số thuế thu nhập cá nhân và người nộp thuế tự khai tự nộp tự chịu trách nhiệm mà không tách biệt quản lý riêng đối với giới nghệ sĩ.

Hàng năm, qua hệ thống dữ liệu tập trung, cơ quan thuế thực hiện kiểm tra việc kê khai nộp thuế theo tiêu chí rủi ro đối với các đối tượng có nhiều nguồn thu nhập, trong đó có giới nghệ sĩ. Trong năm 2017, cơ quan thuế đã kiểm tra 25 người nộp thuế (NNT) là nghệ sĩ, truy thu thuế và phạt là 8,08 tỷ; Năm 2018 đã kiểm tra 56 NNT, truy thu thuế và phạt 21,1 tỷ đồng; 9 tháng đầu năm 2019 đã kiểm tra 28 NNT, truy thu và phạt 19 tỷ đồng.

2. Tổng số thuế thu được từ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải công nghệ trong các năm 2017, 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 (bao gồm: số tiền thu được và phương pháp tính thuế).

2.1 Về phương pháp tính thuế:

Pháp luật về thuế hiện hành áp dụng thống nhất giữa các loại hình doanh nghiệp (thống nhất về mức thuế suất, về điều kiện ưu đãi đầu tư, chế độ miễn, giảm thuế,...). Doanh nghiệp xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh (Công ty GrabTaxi, Vinasun, Mai Linh...) nộp thuế theo phương pháp kê khai. Phương pháp tỷ lệ trên doanh thu tính thuế chỉ áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài (Uber) không đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp kê khai, tổ chức không phải là doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp, các đơn vị này xác định

được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh.

Căn cứ Luật thuế Giá trị gia tăng (GTGT); Luật thuế Thu nhập doanh nghiệp (TNDN), Luật thuế Thu nhập cá nhân (TNCN); Luật Quản lý thuế thì nghĩa vụ thuế đối với hoạt động kinh doanh taxi thực hiện như sau:

- Doanh nghiệp xác định được doanh thu, chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh thì phải nộp thuế TNDN theo phương pháp kê khai (số thuế TNDN phải nộp được tính bằng thu nhập tính thuế nhân với thuế suất, trong đó: thu nhập tính thuế được xác định bằng thu nhập chịu thuế trừ thu nhập được miễn thuế và các khoản lỗ được kết chuyển từ các năm trước; thu nhập chịu thuế bằng doanh thu trừ các khoản chi được trừ của hoạt động sản xuất, kinh doanh cộng thu nhập khác). Thuế GTGT áp dụng theo phương pháp khấu trừ thuế (số thuế GTGT phải nộp xác định bằng bằng số thuế GTGT đầu ra trừ số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ, trong đó: số thuế GTGT đầu ra được xác định bằng giá tính thuế của hàng hóa, dịch vụ chịu thuế bán ra nhân với thuế suất thuế GTGT của hàng hóa, dịch vụ đó; số thuế GTGT đầu vào được khấu trừ bằng tổng số thuế GTGT ghi trên hóa đơn GTGT mua hàng hóa, dịch vụ).

- Phương pháp tỷ lệ trên doanh thu tính thuế chỉ áp dụng đối với nhà thầu nước ngoài không đáp ứng điều kiện nộp thuế theo phương pháp kê khai, tổ chức không phải là doanh nghiệp hoặc doanh nghiệp nộp thuế giá trị gia tăng theo phương pháp trực tiếp, cá nhân kinh doanh có hoạt động kinh doanh hàng hóa, dịch vụ mà các đơn vị này xác định được doanh thu nhưng không xác định được chi phí, thu nhập của hoạt động kinh doanh. Tỷ lệ thuế ấn định trên doanh thu được xác định trên cơ sở doanh thu tính thuế GTGT, thuế TNDN và tỷ lệ (%) thuế GTGT, thuế TNDN tính trên doanh thu tính thuế đảm bảo phù hợp với từng lĩnh vực kinh doanh và tương đồng với doanh nghiệp hoạt động cùng lĩnh vực nộp thuế theo phương pháp kê khai, cụ thể:

+ Về thuế GTGT: Trường hợp tổng doanh thu chưa đến 1 tỷ đồng/ năm, tổ chức kinh doanh khai nộp thuế GTGT theo phương pháp tính trực tiếp trên doanh thu theo quy định tại khoản 2 Điều 8 Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT.

+ Về thuế TNDN: Số thuế TNDN phải nộp được tính theo tỷ lệ % trên doanh thu bán hàng hóa, dịch vụ tại Việt Nam theo quy định tại khoản 3 Điều 11 Nghị định số 218/2013/NĐ-CP ngày 26/12/2013 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Thuế TNDN.

+ Về thuế TNCN: Cá nhân kinh doanh vận tải có trách nhiệm nộp thuế GTGT; thuế TNCN theo tỷ lệ % trên doanh thu tính thuế theo quy định tại Nghị định số 12/2015/NĐ-CP ngày 12/2/2015 của Chính phủ quy định chi tiết Luật số

71/2014/QH13; Nghị định số 209/2013/NĐ-CP ngày 18/12/2013 của Chính phủ hướng dẫn thi hành một số điều của Luật thuế GTGT; Thông tư số 92/2015/TT-BTC ngày 15/6/2015 hướng dẫn thực hiện thuế GTGT và thuế TNCN đối với cá nhân cư trú có hoạt động kinh doanh.

2.2 Số thuế thu được:

- Trên cơ sở dữ liệu cơ quan thuế quản lý có 10 doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải công nghệ đăng ký phương pháp tính thuế khấu trừ; có 01 doanh nghiệp nhà thầu nước ngoài khấu trừ nộp thay đăng ký phương pháp tính thuế trực tiếp trên GTGT.

- Số thuế thu được từ doanh nghiệp kinh doanh dịch vụ vận tải công nghệ trong các năm 2017; 2018 và 9 tháng đầu năm 2019 theo biểu phụ lục (kèm theo công văn).

Bộ Tài chính xin báo cáo Quốc hội./.

Nơi nhận: *ph*

- Như trên;
- Lưu: VT, TCT(VT,VP).

BỘ TRƯỞNG

Đinh Tiên Dũng
Đinh Tiên Dũng

TỔNG SỐ THUẾ ĐÃ NỘP NSNN CỦA CÁC DOANH NGHIỆP KINH DOANH DỊCH VỤ VẬN TẢI CÔNG NGHỆ

Đơn vị: Triệu đồng

TT	Tên người nộp thuế	Ngày cấp MST	PP tính thuế	Năm 2017	Năm 2018	9 th năm 2019	TỔNG CỘNG
1	Công ty TNHH GRAB	2/14/2014	Khấu trừ	73.041	194.782	238.103	505.926
2	CÔNG TY TNHH GRAB VIỆT NAM	12/2/2015	Khấu trừ	2	1.012	946	1.960
3	Công ty TNHH GRAB Việt Nam	11/15/2017	Khấu trừ	2	2.025	7.623	9.650
4	Công ty TNHH Grab (Grab khấu trừ nộp thay cho lái xe thuế TNCN. GTGT. nộp thay NTNN thuế TNDN. GTGT do cung cấp phần mềm ứng dụng dịch vụ taxi điện tử tại VN)	7/27/2015	Trực tiếp trên GTGT	91.875	246.991	257.341	596.208
	CỘNG Công ty Grab			164.919	444.810	504.014	1.113.743
5	Công ty TNHH UBER Việt Nam	10/14/2014	Khấu trừ	20.122	48.785	11.195	80.103
6	Uber B.V (Uber khấu trừ nộp thay cho lái xe thuế TNCN. GTGT)	01/09/2016	Khấu trừ	113.355	102.839	-	216.194
	CỘNG Công ty Uber			133.476	151.625	11.195	296.296
7	Công ty Cổ phần FASTGO Việt Nam	4/27/2018	Khấu trừ	-	40	514	554
8	Công ty CP thương mại điện tử Vận Thông	11/2/2017	Khấu trừ	1	440	998	1.439
9	Công ty TNHH ABER Việt Nam	7/24/2018	Khấu trừ	-	1	7	8
10	Công ty Cổ phần BE GROUP	5/11/2018	Khấu trừ	-	760	51.870	52.629
11	Công ty TNHH Thương mại công nghệ GO VIET	3/16/2018	Khấu trừ	-	4.420	11.891	16.311
	TỔNG CỘNG			298.397	602.095	580.488	1.480.980

68